

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 8 năm 2023

Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thế Hanh

2. Ông Nguyễn Công Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1993 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Ph, xã Quất 1, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T- Sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Ninh T, xã Hợp Thị, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2023, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 16/11/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng anh Tuấn ngay, thời gian đầu vợ chồng sống bình thường hạnh phúc, bắt đầu từ năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có con, dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, ngoài ra còn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay, từ khi sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ruộng đất, công sức: Chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc và ở xa chị đề nghị Tòa án cho chị xin được vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh Tuấn không đến Tòa án làm việc mà không có lý do và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2, Về án phí: Chị Trang phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về đề nghị tuyên quyền kháng cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện. Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ tại phiên tòa lần thứ hai vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị Tr; anh Nguyễn Văn T, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, ngày 16/11/2016. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của đương sự; Biên bản xác minh tại địa phương và gia đình anh Tuấn thì xác định được giữa chị Trang và anh Tuấn sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay, vợ chồng có thời gian đầu sống bình thường hạnh phúc, đến tháng 6/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có con, sinh ra cãi nhau, bất đồng đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2019 đến nay, không còn quan hệ tình cảm. Chị Trang yêu cầu ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Trang về việc yêu cầu ly hôn với anh Tuấn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhiều lần Tòa án liên hệ yêu cầu anh Tuấn về Tòa án làm việc, nhưng anh Tuấn không về mà không có lý do. Do vậy anh Tuấn đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[3]- Về con chung: Chị Trang xác định vợ chồng chưa có con chung

[4]- Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất, công sức: Chị Trang xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

[5]- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xứ:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002830 ngày 21/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Trang đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Hợp thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận